

Chào cờ: (T29) *Thứ hai*
Tập trung đầu tuần

TẬP ĐỌC (T57)
KỂ CHUYỆN(T29) BUỔI HỌC THỂ DỤC

I.MỤC TIÊU:

TĐ

- Đọc đúng giọng các câu cảm , câu cầu khiến .
- Hiểu ND : ca ngợi quyết tâm vượt khó của một HS bị tật nguyền (Trả lời được các CH trong SGK)

KC: Bước đầu biết kể lại được từng đoạn câu chuyện theo lời của một nhân vật .

II. Đồ dùng dạy học

- Tranh minh họa bài đọc.
- Bảng viết sẵn câu; đoạn văn luyện đọc.

III. Các hoạt động dạy - học

Tập đọc

<i>Giáo viên</i>	<i>Học sinh</i>
<p>A. Kiểm tra bài cũ Kiểm tra 2 HS. Nhận xét</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1.Giới thiệu bài: Buổi học thể dục</p> <p>2.Luyện đọc.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv đọc toàn bài.- Đọc nối tiếp từng câu. Chỉnh phát âm.- Đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp. <p>Đưa từ luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn luyện đọc câu; đoạn.- Đọc từng đoạn trong nhóm. <p>3.Tìm hiểu bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Các bạn trong lớp thực hiện bài thể dục như thế nào? <ul style="list-style-type: none">- Vì sao Nen-li được miễn tập thể dục?- Tìm những chi tiết nói lên quyết tâm của Nen-li.	<p>- 2 HS đọc thuộc lòng bài <i>Cùng vui chơi</i> và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nghe- HS đọc nối tiếp từng câu. - HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp - HS đọc theo hướng dẫn.- HS đọc từng đoạn trong nhóm.- HS đồng thanh cả bài. - Mỗi học sinh phải leo lên đến trên cùng một cái cột cao, rồi đứng thẳng người trên chiếc xà ngang.- Đê-rốt-xi và Cô-rét-ti leo như hai con khỉ; thờ hồng hộc, Xtác-đi mặt đỏ như gà tây; Ga-rô-nê leo dễ như không, tưởng như có thể vác thêm một người nữa trên vai.- Vì cậu bị tật từ nhỏ – bị gù.- Nen-li leo lên một cách chật vật, mặt đỏ như lửa, mồ hôi ướt đẫm trán. Thầy giáo bảo cậu có thể xuống, cậu vẫn cố sức leo. Cậu rướn người lên, thế là nắm chặt

<p>- Tìm thêm một tên thích hợp cho câu chuyện.</p> <p>4. <i>Luyện đọc lại.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm một đoạn. - Cho HS đọc lại 3 đoạn. <p>GV nhận xét, khen ngợi</p>	<p>được cái xà. Thầy giáo khen cậu giỏi, khuyên cậu xuống, nhưng cậu còn muốn đứng thẳng trên xà như những bạn khác. Cậu cố gắng, rồi đặt được hai khuỷu tay, hai đầu gối, hai bàn chân lên xà. Thế là cậu đứng thẳng người lên, thờ đốc, mặt rạng rỡ về chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết tâm của Nen-li./ Cậu bé can đảm./ Nen-li dũng cảm./ Chiến thắng bệnh tật./ Một tấm gương đáng khâm phục. - HS nghe. - HS đọc cá nhân - Vài HS thi đọc 3 đoạn. - 1 HS đọc cả bài.
---	--

Kể chuyện

<ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể lại từng đoạn câu chuyện bằng lời một nhân vật. - Yêu cầu HS kể mẫu đoạn 1. <p>GV nhận xét, khen.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể mẫu đoạn 1. - HS kể theo cặp. - 4HS thi nhau kể nối tiếp trước lớp. - 1 HS kể cả câu chuyện.
--	---

Củng cố, dặn dò

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Về nhà luyện đọc và xem lại bài. Hãy kể câu chuyện này cho người thân nghe và chuẩn bị bài “Bé thành phi công” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe
--	---

TOÁN(T141) Diện tích hình chữ nhật

I/ MỤC TIÊU :

- Biết quy tắc tính diện tích hình chữ nhật khi biết hai cạnh của nó.
- Vận dụng tính diện tích một số hình chữ nhật đơn giản theo đơn vị đo là xăng-ti-mét vuông.
- * Bài tập cần làm : 1 ; 2 ; 3.

II/ CHUẨN BỊ :

- Bảng phụ kẻ BT1.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Bài cũ : Đơn vị đo diện tích. Xăng-ti-mét vuông

- GV cho HS thực hiện phép tính có đi kèm với cm^2 .
- Nhận xét vở HS

2. Các hoạt động :

➤ Giới thiệu bài: Diện tích hình chữ nhật

➤ Hoạt động 1: Xây dựng quy tắc tính diện tích hình chữ nhật

- Giáo viên cho học sinh lấy hình chữ nhật đã chuẩn bị sẵn

- Giáo viên đưa ra hình chữ nhật và hỏi:

+ Hình chữ nhật ABCD gồm bao nhiêu ô vuông ?

+ Hãy nêu cách tính để tìm ra số ô vuông của hình chữ nhật ABCD.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách tìm số ô vuông trong hình chữ nhật ABCD:

+ Các ô vuông trong hình chữ nhật ABCD được chia làm mấy hàng ?

+ Mỗi hàng có bao nhiêu ô vuông ?

+ Có 3 hàng, mỗi hàng có 4 ô vuông, vậy có tất cả bao nhiêu ô vuông ?

+ Mỗi ô vuông có diện tích là bao nhiêu ?

+ Vậy hình chữ nhật ABCD có diện tích là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông ?

- Yêu cầu học sinh thực hiện phép tính nhân $4\text{cm} \times 3\text{cm}$

- Giáo viên giới thiệu: $4\text{cm} \times 3\text{cm} = 12\text{cm}^2$ là diện tích của hình chữ nhật ABCD. Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta có thể lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng đơn vị đo)

- Giáo viên cho học sinh lặp lại.

➤ Hoạt động 2: Hướng dẫn thực hành

✚ Bài 1: Viết vào ô trống theo mẫu:

- GV gọi HS đọc yêu cầu

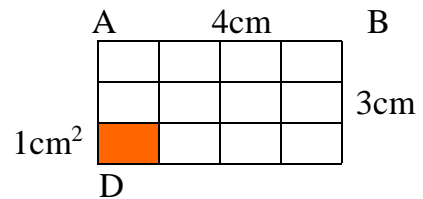
- Giáo viên cho học sinh làm bài

- GV cho HS thi đua sửa bài.

✚ Bài 2:

- GV gọi HS đọc đề bài.

+ Bài toán cho biết gì ?



+ Hình chữ nhật ABCD gồm 12 ô vuông

+ Có thể đếm, có thể thực hiện phép nhân 4×3 , có thể thực hiện phép cộng $4 + 4 + 4$ hoặc $3 + 3 + 3 + 3$.

+ Các ô vuông trong hình chữ nhật ABCD được chia làm 3 hàng

+ Mỗi hàng có 4 ô vuông

+ Có 3 hàng, mỗi hàng có 4 ô vuông, vậy có tất cả 12 ô vuông

+ Mỗi ô vuông có diện tích là 1cm^2

+ Vậy hình chữ nhật ABCD có diện tích là 12 xăng-ti-mét vuông

- Học sinh thực hiện $4 \times 3 = 12$

- Cá nhân

- HS nêu

- Học sinh làm bài

- Học sinh thi đua sửa bài

- Học sinh đọc

+ Một miếng bìa hình chữ nhật có chiều dài 14cm, chiều rộng 5cm.

+ Tính diện tích hình chữ nhật đó.

<p>+ Bài toán yêu cầu gì ?</p> <p>+ Muốn tính diện tích miếng bìa hình chữ nhật ta làm như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài. <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>📌 Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài 3b. + Bài toán cho biết gì ? <p>+ Bài toán hỏi gì ?</p> <p>+ Hãy nhận xét về số đo của chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đó.</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta phải làm gì trước ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài. <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Củng cố, dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài học sau. 	<p>+ Muốn tính diện tích miếng bìa hình chữ nhật ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Diện tích miếng bìa hình chữ nhật là:</p> $14 \times 5 = 70 \text{ (cm}^2 \text{)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 70cm²</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc <p>+ Hình chữ nhật có chiều dài 2dm, chiều rộng 9cm</p> <p>+ Tính diện tích hình chữ nhật.</p> <p>+ Số đo của chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật không cùng một đơn vị đo</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta phải đổi số đo chiều dài thành cm</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> $2\text{dm} = 20\text{cm}$ <p>Diện tích hình chữ nhật là</p> $20 \times 9 = 180 \text{ (cm}^2 \text{)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 180cm²</p>
---	---

ÂM NHẠC (T29) TẬP VIẾT CÁC NỐT NHẠC TRÊN KHUÔNG NHẠC

I. YÊU CẦU:

- Ôn tập và tập biểu diễn một số bài hát đã học.
- Tập viết các nốt nhạc trên khuông.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

<u>Hoạt động của Giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>Ghi nhớ các nốt nhạc trên khuông</p> <p>GV yêu cầu HS kẻ một khuông nhạc trên bảng con</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ 1 viết nốt Đô - Rê - Mi – Pha – Son – La – Si ở hình nốt trắng. - Tổ 2 viết nốt Đô - Rê - Mi – Pha – Son – 	<p>HS ghi bài</p> <p>HS thực hiện</p>

<p>La – Si ở hình nốt đen. - Tổ 3 viết Đô - Rê -Mi – Pha – Son – La – Si ở hình nốt móc đơn. - Tổ 4 viết Đô - Rê -Mi – Pha – Son – La – Si ở hình nốt móc kép. GV kiểm tra đánh giá bài làm của một số HS và nhận xét tuyên dương từng tổ. * Trò chơi âm nhạc: GV giơ bàn tay làm khuông nhạc, xoè 5 ngón tay tượng trưng cho 5 dòng kẻ nhạc. Cho HS đếm ngón út là dòng 1, ngón nhẫn dòng 2, ngón giữa dòng 3, ngón trỏ dòng 4 và ngón cái dòng 5. - Ngón út , dòng 1 có nốt nhạc gì? (mi) (Tương tự với các nốt khác cũng thực hiện tương tự) - Cho HS đếm thứ tự các khe và vị trí của các nốt nhạc ở các khe. -GV giơ bàn tay, HS làm theo. Khi GV hỏi nốt Mi, rồi nốt Son, nốt La... ở đâu. HS chỉ vào ngón tay của mình. - Gọi 1-2 HS đứng lên thực hiện Tập viết nốt nhạc trên khuông - GV hướng dẫn HS kẻ hai khuông nhạc. Sau đó đọc chậm tên từng nốt ở 4 ô nhịp đầu trong bài Con chim non để HS tập viết nốt nhạc (không viết gạch nhịp và hoá biểu) - Khi HS viết xong, GV nói các em đã chép một số nốt nhạc trong bài Con chim non. GV kiểm tra, đánh giá và tập cho HS hát lại bài này. * Củng cố, dặn dò: HS về nhà tập viết nốt nhạc trên khuông nhạc và ghi nhớ vị trí các nốt nhạc trên khuông nhạc bàn tay.</p>	<p>HS trình bày kết quả HS theo dõi HS trả lời HS thực hiện HS thực hiện 1-2 em thực hiện HS ghi bài HS thực hiện HS tự so sánh kết quả trong tập bài hát 3 HS ghi nhớ</p>
--	---

Thứ ba

ĐẠO ĐỨC: (T29)

GV bộ môn dạy

TỰ NHIÊN XÃ HỘI: (T57)

GV bộ môn dạy

TOÁN(T142):

Luyện tập

I/ MỤC TIÊU :

- Biết tính diện tích hình chữ nhật.
- * Bài tập cần làm : 1 ; 2 ;3.

II/ CHUẨN BỊ :

- Bảng phụ vẽ hình BT2.
- Bảng phụ ghi BT 3.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1.Khởi động :</u></p> <p><u>2.Bài cũ :</u> Diện tích hình chữ nhật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu qui tắc tính diện tích hình chữ nhật. - Gọi 1 HS làm BT 3a-tiết 141. - Nhận xét . <p><u>3.Các hoạt động :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ <u>Giới thiệu bài:</u> Luyện tập ➢ <u>Hướng dẫn thực hành:</u> 🚩 <u>Bài 1:</u> - GV gọi HS đọc đề bài. - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài. - Giáo viên nhận xét 🚩 <u>Bài 2:</u> - GV gọi HS đọc đề bài. <p style="text-align: center;">Nhận xét-sửa bài</p> 🚩 <u>Bài 3:</u> - GV gọi HS đọc đề bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh đọc <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">4dm = 40cm</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Diện tích hình chữ nhật là $40 \times 8 = 320 (\text{cm}^2)$ b) Chu vi hình chữ nhật là $(40 + 8) \times 2 = 96 (\text{cm})$ <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> a) 320cm² b) 96cm</p> - Cho hình H gồm 2 hình chữ nhật ABCD và DMNP. Tính diện tích hình H theo kích thước ghi trên hình vẽ. - Diện tích hình H bằng tổng diện tích của 2 hình chữ nhật ABCD và DMNP <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p style="text-align: center;">Diện tích hình chữ nhật ABCD là $10 \times 8 = 80 (\text{cm}^2)$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích hình chữ nhật DMNP là $20 \times 8 = 160 (\text{cm}^2)$</p> <p style="text-align: center;">Diện tích hình H là $80 + 160 = 240 (\text{cm}^2)$</p> <p style="text-align: center;"><u>Đáp số:</u> 240cm²</p> - Học sinh đọc

<p>+ Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì ?</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta phải biết được gì ?</p> <p>- Giáo viên cho học sinh tự làm bài</p> <p>- Gọi học sinh lên sửa bài.</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>4. <i>Củng cố, dặn dò</i> :</p> <p>- GV tổng kết tiết học.</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị bài học sau.</p>	<p>+ Hình chữ nhật có chiều rộng 5cm, chiều dài gấp đôi chiều rộng.</p> <p>+ Tính diện tích hình chữ nhật đó.</p> <p>+ Muốn tính chu vi, diện tích hình chữ nhật ta phải biết được số đo của chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đó</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Chiều dài hình chữ nhật là $5 \times 2 = 10$ (cm)</p> <p>Diện tích hình chữ nhật là $10 \times 5 = 50$(cm²)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 50cm²</i></p>
---	---

Chính Tả(T57):

BUỔI HỌC ĐẦU TIÊN

I/ Mục tiêu :

- Nghe – viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Viết đúng tên riêng người nước ngoài trong câu chuyện *Buổi học thể dục* (BT2).
- Làm đúng bài tập 3b.

II/ Chuẩn bị :

- Bảng phụ viết nội dung bài tập ở BT 3b.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. <u>Khởi động</u> :</p> <p>2. <u>Bài cũ</u> :</p> <p>- GV cho học sinh viết các từ đã học trong bài trước : bóng rổ, nhảy cao, đấu võ, thể dục thể hình.</p> <p>- Nhận xét bài cũ.</p> <p>3. <u>Bài mới</u> :</p> <p>➤ <u>Giới thiệu bài</u> : Buổi học thể dục.</p> <p>➤ <u>Hoạt động 1</u>: Hướng dẫn học sinh nghe viết</p> <p>- Giáo viên đọc đoạn văn cần viết chính tả 1 lần.</p> <p>- Gọi học sinh đọc lại bài.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh nắm nội dung nhận xét bài sẽ viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên bài viết ở vị trí nào ? + Đoạn văn trên có mấy câu ? + Những chữ nào trong đoạn viết hoa ? 	<p>- Hát</p> <p>- Học sinh lên bảng viết, cả lớp viết vào bảng con</p> <p>- Học sinh nghe giáo viên đọc</p> <p>- 2 học sinh đọc</p> <p>- Tên bài viết từ lễ đồ thụt vào 4 ô.</p> <p>- Đoạn văn trên có 3 câu</p> <p>- Các chữ đầu bài, đầu đoạn, đầu câu và tên riêng của người nước</p>

* Thi giữa các tổ 1 lần bài thể dục phát triển chung. Tổ nào tập đều, đúng, đẹp được biểu dương.	X X O O X X X X X
- Chơi trò chơi "Nhảy đúng nhảy nhanh". GV nêu tên trò chơi và yêu cầu HS nhắc lại cách chơi, sau đó tổ chức cho từng tổ cùng chơi.	△
III. Kết thúc: - Vừa đi vừa hít thở sâu (dang tay hít vào, buông tay thở ra). - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét giờ học, về nhà ôn bài thể dục, nhảy dây kiểu chụm hai chân.	X X X X X X X X X X X X X X X X △

Thứ tư

Tập Đọc(T58): LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

I. MỤC TIÊU

1. Rèn kỹ năng đọc thành tiếng:

- Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lí sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.

2. Rèn kỹ năng đọc hiểu:

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài và biết cách dùng từ mới.
- Bước đầu hiểu : *Tính đúng đắn, giàu sức thuyết phục trong lời kêu gọi toàn dân tập thể dục của Bác Hồ. Từ đó có ý thức luyện tập để bồi bổ sức khoẻ.* (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

II. ĐỒ DÙNG:

- Tranh minh họa bài đọc.
- Bảng viết sẵn câu đoạn luyện đọc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

<i>Giáo viên</i>	<i>Học sinh</i>
A. Kiểm tra bài cũ: - GV kiểm tra 3 học sinh. Nhận xét.	- 3 HS đọc bài <i>Buổi học thể dục</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài.
B. Dạy bài mới <i>1. Giới thiệu bài:</i> Bé thành phi công <i>2. Luyện đọc.</i> - Gv đọc toàn bài. - Đọc nối tiếp từng câu Chỉnh phát âm. - Đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp. Đưa từ luyện đọc – kết hợp giải nghĩa từ. - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm.	- HS nghe - HS đọc nối tiếp từng câu - HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp. - HS đọc từng đoạn trong nhóm. - HS đọc đồng thanh toàn bài.
<i>3. Tìm hiểu bài.</i> - Sức khoẻ cần thiết như thế nào trong	- Sức khoẻ giúp giữ gìn dân chủ, xây

<p>+ Bài toán yêu cầu gì ? + Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào? + Cạnh hình vuông biết chưa ? + Từ chu vi hình vuông ta tính độ dài cạnh hình vuông như thế nào ? - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài.</p> <p>- Giáo viên nhận xét 4. <i>Củng cố, dặn dò</i> : - GV tổng kết tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài học sau.</p>	<p>+ Tính diện tích hình vuông đó. + Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó. + Cạnh hình vuông chưa biết + Tính độ dài cạnh hình vuông bằng cách lấy chu vi chia cho 4 - Học sinh làm bài</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Số đo cạnh hình vuông là $20 : 4 = 5 \text{ (cm)}$ Diện tích hình vuông là $5 \times 5 = 25 \text{ (cm}^2 \text{)}$ <i>Đáp số: 25cm²</i></p>
--	--

CHÍNH TẢ(T58): LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

I/ Mục tiêu :

- Nghe-viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng bài tập 2b.

II/ Chuẩn bị :

- Bảng phụ viết bài Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><u>1. Khởi động</u> :</p> <p><u>2. Bài cũ</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 3 học sinh lên bảng viết các từ ngữ: điền kinh, duyệt binh, truyền tin, thể dục thể hình. - Giáo viên nhận xét <p><u>3. Bài mới</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ <u>Giới thiệu bài</u> : <i>Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục</i> ➤ <u>Hoạt động 1</u>: Hướng dẫn học sinh nghe-viết - Giáo viên đọc bài viết chính tả 1 lần. - Gọi học sinh đọc lại bài. - Giáo viên hướng dẫn học sinh nắm nội dung nhận xét bài sẽ viết chính tả. + Tên bài viết ở vị trí nào ? + Đoạn văn có mấy câu ? + Những chữ nào trong đoạn văn cần viết hoa ? + Vì sao mỗi người dân phải luyện tập thể dục ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con. - Học sinh nghe giáo viên đọc - 2 học sinh đọc. - Tên bài viết từ lễ đồ thụt vào 4 ô. - Đoạn văn có 3 câu - Những chữ đầu mỗi câu, đầu đoạn, tên bài - Mỗi người dân phải luyện tập

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết một vài tiếng khó, dễ viết sai: <i>sức khoẻ, mạnh khoẻ, bồn phận.</i> - Giáo viên đọc cho học sinh viết vào vở. - Giáo viên chấm-nhận xét. ➤ <u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả <ul style="list-style-type: none"> * <u>Bài tập:</u> Gọi 1 HS đọc yêu cầu phần b - Cho HS làm bài vào vở. - GV tổ chức cho HS thi làm bài tập nhanh, đúng. <p style="text-align: center;"><i>Xếp thứ ba</i></p> <p>Chinh khoe với Tín:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn Vinh lớp mình là một vận động viên điền kinh. Tháng trước có cuộc thi, bạn ấy về thứ ba đấy. Cậu có tin không ? <p>Tín hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có bao nhiêu người thi mà bạn ấy đứng thứ ba ? - À, à. Đây là một cuộc thi ở nhóm học tập. Có ba học sinh tham gia thôi. <p><u>4.Nhận xét – Dẫn dò :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dẫn dò chuẩn bị bài sau. 	<p>thể dục vì mỗi người dân yếu ớt tức là cả nước yếu ớt, mỗi người dân mạnh khoẻ là cả nước mạnh khoẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết vào bảng con - HS viết bài chính tả vào vở - Điền vào chỗ trống in hoặc inh: - Học sinh làm bài - Học sinh sửa bài
--	--

TỰ NHIÊN XÃ HỘI: (T58) GV bộ môn dạy

MĨ THUẬT: (T29) GV bộ môn dạy

Thứ năm

LUYỆN TỪ VÀ CÂU(T27) **Từ ngữ về thể thao. Dấu phẩy**

I/ Mục tiêu :

- Kể được tên một số môn thể thao (BT1).
- Nêu được một số từ ngữ về chủ điểm thể thao (BT2).
- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu (3a/b).

II/ Chuẩn bị :

- Bảng phụ viết nội dung ở BT1, 2, 3.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
--------------------------------	-------------------------

1. Khởi động :

2. Bài cũ : Nhân hoá. Ôn tập cách đặt và TLCH ĐỂ làm gì ? Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than

- Giáo viên cho học sinh làm lại bài tập 1, 2
- Giáo viên nhận xét.

3. Bài mới :

➤ Giới thiệu bài :

- Giáo viên: trong giờ luyện từ và câu hôm nay, các em sẽ được tiếp tục học mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm thể thao. Dấu phẩy

- Ghi bảng.

➤ Hoạt động 1: Từ ngữ về thể thao. Dấu phẩy

✚ Bài tập 1

- Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu

- Giáo viên cho học sinh làm bài

Tiếng	Môn thể thao
Bóng	Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bầu dục, bóng hơi, bóng ném, bóng bàn, bóng nước...
Chạy	Chạy việt dã, chạy vượt rào, chạy ngắn, chạy vũ trang, chạy tiếp sức...
Đua	Đua xe đạp, đua ngựa, đua mô tô, đua ô tô, đua xe lặn, đua thuyền, đua voi...
Nhảy	Nhảy cao, nhảy xa, nhảy cầu, nhảy sào, nhảy ngựa, nhảy dù...

✚ Bài tập 2

- Giáo viên cho học sinh nêu yêu cầu

- Giáo viên gọi học sinh đọc truyện vui
 - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung câu chuyện:

+ Anh chàng trong truyện tự nhận mình là người như thế nào ?

+ Anh ta có thắng ván cờ nào không ?

+ Anh ta đã nói thế nào về kết quả các ván cờ của mình?

- Giáo viên cho học sinh làm bài, tự tìm từ theo yêu cầu bài.

- Hát

- Học sinh sửa bài

- Ghi vào ô trống tên các môn thể thao bắt đầu bằng những tiếng sau:

- Học sinh làm bài

- Ghi lại những từ ngữ nói về kết quả thi đấu trong truyện vui sau:

- Học sinh đọc


- Anh chàng trong truyện tự nhận mình là người cao cờ

- Anh ta chẳng thắng được ván cờ nào

- Anh ta nói tránh đi rằng anh ta không ăn, đối thủ của anh ta thắng và anh ta xin hoà nhưng đối thủ không chịu.

- Học sinh làm bài

- Những từ ngữ nói về kết quả thi đấu trong truyện vui là *được*,

<p>➤ <u>Hoạt động 2</u>: Ôn luyện về cách dùng dấu phẩy  <u>Bài tập 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh nêu yêu cầu - Giáo viên cho học sinh làm bài - Giáo viên gọi học sinh đọc bài làm : <ul style="list-style-type: none"> a) Nhờ chuẩn bị tốt về mọi mặt, SEA Games 22 đã thành công rực rỡ. b) Muốn cơ thể khoẻ mạnh, em phải năng tập thể dục. c) Để trở thành con ngoan, trò giỏi, em cần học tập và rèn luyện. ➤ <u>Hoạt động 3</u>: Củng cố - Hs nhắc lại các từ ngữ thuộc chủ đề TĐTT - Hs nêu tên một số môn thể thao mà hs biết - Khi viết văn ,các em đặt dấu phẩy trong những trường hợp nào? -Gv chốt ý- nhận xét <u>4.Nhận xét – Dẫn dò :</u> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài : Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi <u>Bằng</u> gì ? . Dấu hai chấm. 	<p><i>thua, không ăn, thắng hoà.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong những câu sau:</i> - Học sinh làm bài
--	---

TOÁN(T144):


LUYỆN TẬP

I/ MỤC TIÊU :

- Biết tính diện tích hình vuông.

* Bài tập cần làm : 1 ; 2 ; 3 (a).

II/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><u>1.Khởi động :</u> <u>2.Bài cũ :</u> Diện tích hình vuông - Gọi 2 HS nêu quy tắc tính diện tích hình vuông. - Nhận xét vở HS <u>3.Các hoạt động :</u> ➤ <u>Giới thiệu bài:</u> Luyện tập ➤ <u>Hoạt động1:</u> Hướng dẫn thực hành:  <u>Bài 1:</u> - GV gọi HS đọc đề bài. + Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào ? - Giáo viên cho học sinh tự làm bài</p>	<p>- Hát</p> <p>- Tính diện tích hình vuông có cạnh là a. 7cm. b. 5cm. + Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân với chính nó. <u>Bài giải</u> a) Diện tích hình vuông là</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh lên sửa bài. - Giáo viên nhận xét ✚ Bài 2: - GV gọi HS đọc đề bài. + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì ? + Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào ? - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài. - Giáo viên nhận xét ➤ Hoạt động 2: Củng cố ✚ Bài 3: - GV gọi HS đọc đề bài. - Giáo viên cho học sinh tự làm bài - Gọi học sinh lên sửa bài. <p>4. Củng cố, dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài học sau. 	<p>$7 \times 7 = 49 \text{ (cm}^2 \text{)}$</p> <p>b) Diện tích hình vuông là $5 \times 5 = 25 \text{ (cm}^2 \text{)}$ <i>Đáp số:</i> a) 49 cm^2 ; b) 25 cm^2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc + Để ốp thêm một mảng tường người ta dùng hết 9 viên gạch men, mỗi viên gạch là hình vuông cạnh 10cm. + Hỏi mảng tường đó được ốp thêm có diện tích là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông? + Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân với chính nó <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Diện tích 1 viên gạch hình vuông là $10 \times 10 = 100 \text{ (cm}^2 \text{)}$</p> <p>Diện tích 9 viên gạch hình vuông là $100 \times 9 = 900 \text{ (cm}^2 \text{)}$ <i>Đáp số:</i> 900 cm^2</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Học sinh làm bài - Học sinh nêu miệng - Diện tích hình chữ nhật ABCD là 15 cm^2, chu vi là 16cm; diện tích hình EFGH là 16 cm^2, chu vi là 16cm.
---	--

TẬP VIẾT(T29)

Ôn chữ hoa T (tt)

- I. Mục Tiêu
 - Viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa T(1 dòng chữ Tr) ; viết đúng tên riêng Trường Sơn (1 dòng) và câu ứng dụng: “Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan” (1 lần) bằng cỡ chữ nhỏ.
 - Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng; bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với viết thường trong chữ ghi tiếng.
- II. Đồ dùng dạy học
 - Mẫu chữ T viết hoa.
 - Tên riêng và câu ứng dụng viết trên dòng kẻ li.
 - Tập viết 3. Bảng con, phấn.
- III. Các hoạt động dạy - học

<i>Giáo viên</i>	<i>Học sinh</i>
A. Kiểm tra bài cũ	

<ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra vở tập viết của HS. - Kiểm tra 2 HS. <p style="text-align: center;">Nhận xét</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1. <i>Giới thiệu bài:</i> Nêu MD, YC tiết học.</p> <p>2. <i>Hướng dẫn viết trên bảng con.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm các chữ hoa có trong bài. -GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết T (Tr), S, B - Cho HS viết vào bảng con các chữ : T (Tr), S. <p style="text-align: center;">Nhận xét – hướng dẫn thêm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc từ ứng dụng. - GV giới thiệu: Trường Sơn là tên dãy núi kéo dài suốt miền Trung nước ta. - Cho HS viết vào bảng con: Trường Sơn. <p style="text-align: center;">Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS câu ứng dụng. <p style="text-align: center;">Giảng giải câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS viết bảng con: Trẻ em <p style="text-align: center;">Nhận xét</p> <p>3. <i>Hướng dẫn viết vào vở tập viết.</i></p> <p style="text-align: center;">GV nêu yêu cầu bài viết.</p> <p style="text-align: center;">Nhắc HS tư thế ngồi, cách cầm bút. Chăm, nhận xét bài viết của HS.</p> <p>4. <i>Củng cố, dặn dò.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Về nhà viết tiếp những phần chưa hoàn thành và viết tiếp phần luyện viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS viết bảng lớp – HS lớp viết bảng con: Thăng Long <ul style="list-style-type: none"> - Các chữ hoa có trong bài : T, S, B - HS nghe, quan sát. - HS nhắc lại cách viết. - HS viết bảng con : Tr, S. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc : Trường Sơn <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: Trường Sơn. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: Trẻ em <ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở. o Chữ Tr: 1 dòng chữ nhỏ. o Tên riêng Trường Sơn :1 dòng chữ nhỏ. o Câu ứng dụng: 1 lần cỡ chữ nhỏ.
--	---

Thẻ đục(T58):

ÔN BÀI THẺ ĐỤC PHÁT TRIỂN CHUNG - TC"AI KÉO KHOẺ".

1/Mục tiêu:

- Thực hiện cơ bản đúng bài thẻ đục phát triển chung với hoa và cờ.
- Chơi trò chơi" Ai kéo khoẻ ". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

2/Tiến trình thực hiện:(Nội dung và phương pháp tổ chức dạy học)

NỘI DUNG	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>I.chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên. - Đứng tại chỗ khởi động các khớp tay, chân, hông. 	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p>

<p>- Trò chơi "Vòng tròn".</p>	<p style="text-align: center;">△</p>
<p>II. Cơ bản:</p> <p>- Ôn bài thể dục phát triển chung với cờ. GV sắp xếp đứng theo đội hình 3 vòng tròn đồng tâm, ở giữa có 3 em đứng quay lưng vào nhau.</p> <p>- Làm quen với trò chơi "Ai kéo khỏe". + GV nêu tên trò chơi, sau đó giải thích, hướng dẫn cho HS biết cách chơi. + GV chọn 2 em lên thực hiện động tác, cả lớp quan sát. + Cho cả lớp chơi thử 1 lần, sau khi các em đã nắm vững luật mới tổ chức chơi chính thức có phân thắng thua.</p>	<p style="text-align: center;">X X X X X X X X X X X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">↙ △ ↘</p> <p style="text-align: center;">X X</p> <p style="text-align: center;">X X X X</p> <p style="text-align: center;">X X X X</p> <p style="text-align: center;">X X O X X</p> <p style="text-align: center;">X X X X</p> <p style="text-align: center;">X X X X</p> <p style="text-align: center;">X X</p>
<p>III. Kết thúc:</p> <p>- Đi theo vòng tròn, vừa đi vừa thả lỏng hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét giờ học, về nhà ôn bài thể dục phát triển chung.</p>	

Thứ sáu

THỦ CÔNG (T29)

LÀM ĐỒNG HỒ ĐỂ BÀN (T2)

I/ MỤC TIÊU :

- Biết cách làm đồng hồ để bàn.
- Làm được đồng hồ để bàn. Đồng hồ tương đối cân đối.

II/ CHUẨN BỊ :

🧑‍🏫 **GV :** mẫu đồng hồ để bàn làm bằng giấy thủ công có kích thước đủ lớn để học sinh quan sát

- Một đồng hồ để bàn
- Kéo, thủ công, bút chì.

🧒 **HS :** bìa màu, bút chì, kéo thủ công.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
--------------------------------	-------------------------

1. Ôn định:

2. Bài cũ: Làm đồng hồ để bàn

- Kiểm tra đồ dùng của học sinh.

3. Bài mới:

➤ Giới thiệu bài: Làm đồng hồ để bàn

➤ Hoạt động 1: GV hướng dẫn HS ôn lại quy trình

- Giáo viên treo tranh quy trình làm đồng hồ để bàn lên bảng.

a) Bước 1: Cắt giấy.

- Giáo viên hướng dẫn: cắt hai tờ giấy thủ công hoặc bìa màu có chiều dài 24 ô, chiều rộng 16 ô để làm đế và làm khung dán mặt đồng hồ.

- Cắt một tờ giấy hình vuông có cạnh 10 ô để làm chân đỡ đồng hồ. Nếu dùng bìa hoặc giấy thủ công dày thì chỉ cần cắt tờ giấy hình chữ nhật dài 10 ô, rộng 5 ô.

- Cắt một tờ giấy có chiều dài 14 ô, chiều rộng 8 ô để làm mặt đồng hồ.

b) Bước 2: Làm các bộ phận của đồng hồ (khung, mặt, đế và chân đỡ đồng hồ).

a. Làm khung đồng hồ:

- Lấy một tờ giấy thủ công dài 24 ô, rộng 16 ô, gấp đôi chiều dài, miết kỹ đường gấp.

- Mở tờ giấy ra, bôi hồ đều vào bốn mép giấy và giữa tờ giấy. Sau đó, gấp lại theo đường dấu giữa, miết nhẹ cho hai nửa tờ giấy dính chặt vào nhau (H. 2)

- Gấp hình 2 lên 2 ô theo dấu gấp (gấp phía có hai mép giấy để bước sau sẽ dán vào đế đồng hồ). Như vậy, kích thước của khung đồng hồ sẽ là: dài 16 ô, rộng 10 ô(H. 3)

- Giáo viên lưu ý học sinh miết mạnh lại các nếp gấp.

b. Làm mặt đồng hồ:

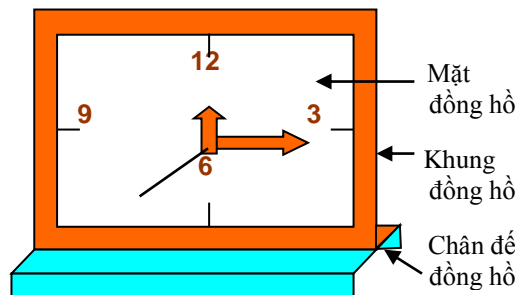
- Lấy tờ giấy làm mặt đồng hồ gấp làm bốn phần bằng nhau để xác định điểm giữa mặt đồng hồ và bốn điểm đánh số trên mặt đồng hồ (H. 4)

- Dùng bút chấm đậm vào điểm giữa mặt đồng hồ và gạch vào điểm đầu các nếp gấp. Sau đó, viết các số 3, 6, 9, 12 vào bốn gạch xung quanh mặt đồng hồ (H. 5)

- Cắt, dán hoặc vẽ kim chỉ giờ, kim chỉ phút và kim chỉ giây từ điểm giữa hình (H. 6)

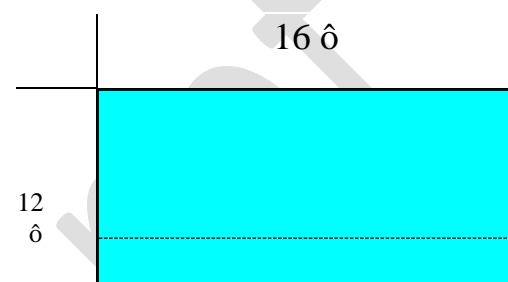
c. Làm đế đồng hồ:

- Hát

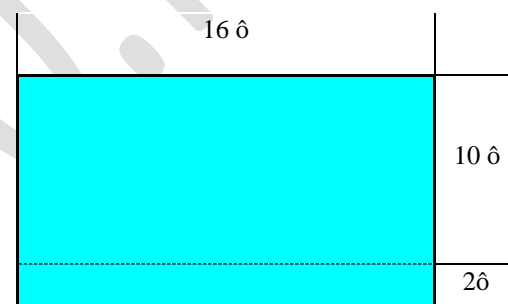


Hình 1

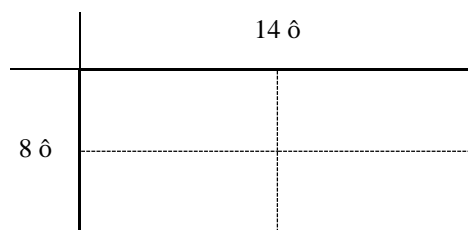
- Học sinh quan sát



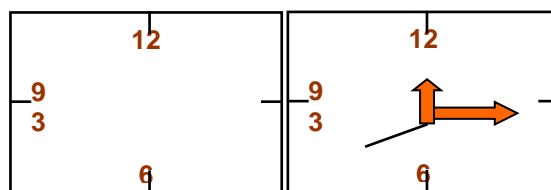
Hình 2



Hình 3



Hình 4



Hình 5

Hình 6

- Đặt dọc tờ giấy thủ công hoặc tờ bìa dài 24 ô, rộng 16 ô theo đường dấu gấp (H. 7). Gấp tiếp hai lần nữa như vậy. Miết kĩ các nếp gấp, sau đó bôi hồ vào nếp gấp ngoài cùng và dán lại để được tờ bìa dày có chiều dài là 16 ô, rộng 6 ô để làm đế đồng hồ (H. 8)

- Gấp hai cạnh dài của hình 8 theo đường dấu gấp, mỗi bên 1 ô rưỡi, miết cho thẳng và phẳng. Sau đó, mở đường gấp ra, vuốt lại theo đường dấu gấp để tạo chân đế đồng hồ (H. 9)

d. Làm chân đỡ đồng hồ:

- Đặt tờ giấy hình vuông có cạnh 10 ô lên bàn, mặt kẻ ô ở phía trên. Gấp lên theo đường dấu gấp 2 ô rưỡi. Gấp tiếp hai lần nữa như vậy. Bôi hồ vào nếp gấp cuối và dán lại được mảnh bìa có chiều dài là 16 ô, rộng 6 ô để làm đế đồng hồ (H. 8)

- Nếu dùng giấy thủ công dày hoặc bìa (dài 10 ô, rộng 5 ô) thì chỉ cần gấp đôi theo chiều dài để lấy dấu gấp giữa. Sau đó mở ra, bôi hồ đều và dán lại theo dấu gấp giữa sẽ được chân đỡ đồng hồ.

- Gấp hình 10b lên 2 ô theo chiều rộng và miết kĩ được hình 10c.

c) Bước 3 : Làm thành đồng hồ hoàn chỉnh

a. Dán mặt đồng hồ vào khung đồng hồ:

hồ:

- Đặt ướm tờ giấy làm mặt đồng hồ vào khung đồng hồ sao cho các mép của tờ giấy làm mặt đồng hồ cách đều các mép của khung đồng hồ 1 ô và đánh dấu.

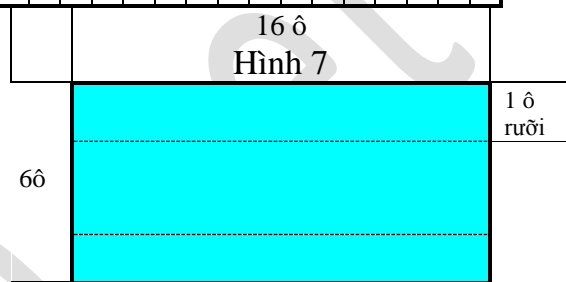
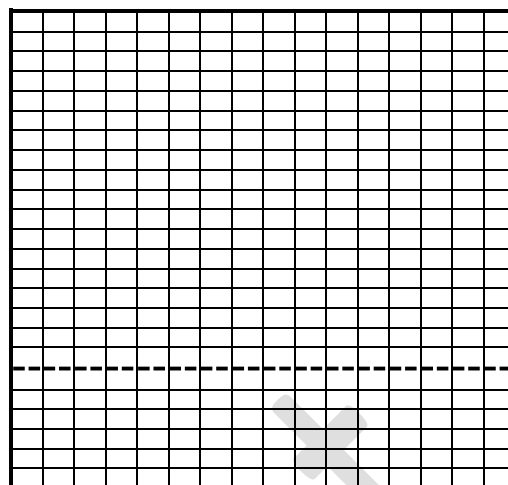
- Bôi hồ đều vào mặt sau tờ giấy làm mặt đồng hồ rồi dán đúng vào vị trí đã đánh dấu (H. 11)

b. Dán khung đồng hồ vào phần đế:

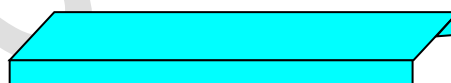
- Bôi hồ vào mặt trước phần gấp lên 2 ô của tờ bìa làm khung đồng hồ rồi dán vào phần đế sao cho mép ngoài cùng bằng với mép chân đế (H. 11)

c. Dán chân đỡ vào mặt sau khung đồng hồ:

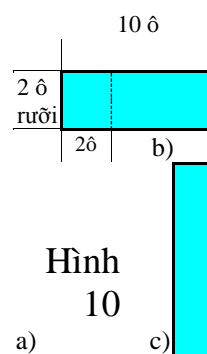
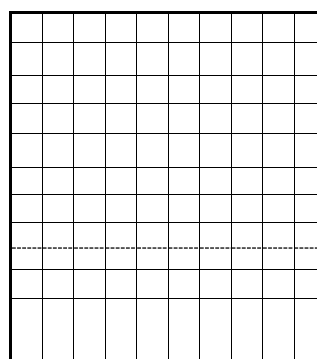
- Bôi hồ vào mặt trước phần gấp lên 2 ô của chân đỡ (H. 13a) rồi dán vào giữa mặt đế đồng hồ. Sau đó bôi hồ tiếp vào đầu còn lại của chân đỡ và dán vào mặt sau khung đồng



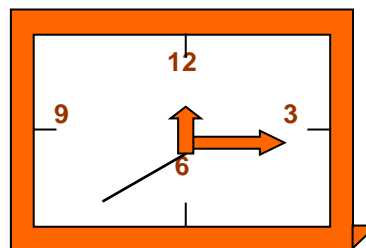
Hình 8



Hình 9



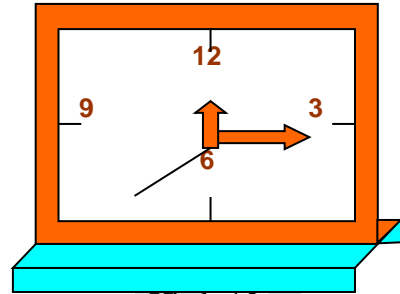
Hình 10



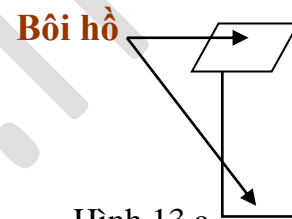
Hình 11

hồ (chú ý dán cách mép khung khoảng 1 ô)
(H.13b)

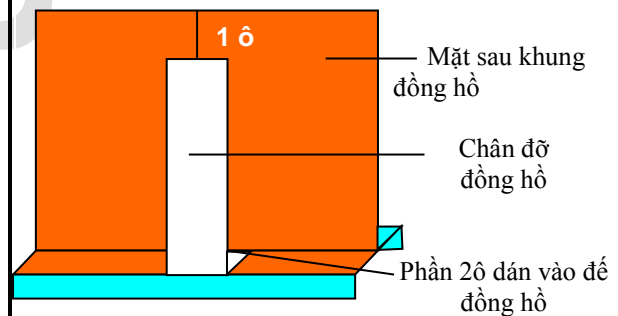
- Giáo viên tóm tắt lại các bước làm đồng hồ để bàn
- Giáo viên yêu cầu 1 - 2 học sinh nhắc lại các bước gấp và làm đồng hồ để bàn.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành tập gấp đồng hồ để bàn theo nhóm.
- Giáo viên quan sát, uốn nắn cho những học sinh đan chưa đúng, giúp đỡ những em còn lúng túng.
- Tổ chức trình bày sản phẩm, chọn sản phẩm đẹp để tuyên dương.
- Giáo viên đánh giá kết quả thực hành của học sinh.



Hình 12



Hình 13 a



Hình 13 b

4. Nhận xét, dặn dò:

- Chuẩn bị : Làm đồng hồ để bàn (tiết 3)
- Nhận xét tiết học.

TẬP LÀM VĂN (T29) Viết về một trận thi đấu thể thao

I/ Mục tiêu :

- Dựa vào bài tập làm văn miệng tuần trước, viết được một đoạn văn ngắn (khoảng 6 câu) kể lại một trận thi đấu thể thao.

II/ Chuẩn bị :

- Tranh, ảnh một số cuộc thi đấu thể thao.
- Một vài tờ báo có tin thể thao, bảng phụ viết những câu hỏi gợi ý.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><u>1. Khởi động</u> :</p> <p><u>2. Bài cũ</u> : Kể lại một trận thi đấu thể thao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh kể lại một trận thi đấu thể thao mà em đã được xem, được nghe tường thuật - Giáo viên nhận xét <p><u>3. Bài mới</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ <u>Giới thiệu bài</u>: Viết về một trận thi đấu thể thao - Giáo viên giới thiệu: trong giờ tập làm văn hôm nay, các em sẽ dựa vào bài làm miệng ở tuần trước viết được một đoạn văn ngắn khoảng 6 câu kể lại một trận thi đấu thể thao mà em đã có dịp được xem ➢ <u>Hoạt động 1</u>: Hướng dẫn học sinh thực hành - Giáo viên gọi 1 học sinh đọc yêu cầu của bài - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại phần gợi ý của bài tập làm văn tiết trước. - Giáo viên hướng dẫn: bài tập yêu cầu kể được một số nét chính của một trận thi đấu thể thao mà các em đã tận mắt nhìn thấy trên sân vận động, sân trường hoặc trên ti vi, cũng có thể kể một số nét chính của một trận thi đấu thể thao đã được nghe tường thuật trên đài phát thanh, nghe qua người khác hoặc đọc trên sách, báo ... <p>Kể dựa theo gợi ý nhưng không nhất thiết phải theo sát gợi ý, có thể linh hoạt thay đổi trình tự các gợi ý.</p> <p>Nên viết ra nháp những ý chính về trận thi đấu để tránh viết thiếu ý hoặc lạc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên: Gợi ý chỉ là chỗ dựa để các em kể lại một số nét chính của một trận thi đấu thể thao. Tuy nhiên, vẫn có thể kể theo cách trả lời từng câu hỏi. Lời kể cần giúp người nghe hình dung được trận đấu. - Cho học sinh làm bài ➢ <u>Hoạt động 2</u>: Cùng có - Gọi một số học sinh đọc bài trước lớp. - Giáo viên cho cả lớp nhận xét, rút kinh nghiệm, bình chọn những bạn có bài viết hay <p><u>4. Nhận xét – Dặn dò</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Viết thư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh kể - Học sinh đọc - 2 học sinh đọc - Học sinh lắng nghe. - Học sinh làm bài - Cá nhân

TOÁN(T145):

Phép cộng các số trong phạm vi 100 000

I/ MỤC TIÊU :

- Biết cộng các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng).
- Giải bài toán có lời văn bằng hai phép tính.

* Bài tập cần làm: 1 ; 2 (a) ; 4.

II/ CHUẨN BỊ :

- Bảng phụ ghi BT4.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>																										
<p><u>1. Khởi động:</u></p> <p><u>2. Bài cũ:</u> Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tính diện tích hình vuông với số đo cạnh là 9cm. - Nhận xét. <p><u>3. Các hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ <u>Giới thiệu bài:</u> Phép cộng các số trong phạm vi 100 000 ➤ <u>Hoạt động 1:</u> Giáo viên hướng dẫn học sinh tự thực hiện phép cộng $45732 + 36194$ - GV viết phép tính $45732 + 36194 = ?$ lên bảng - Yêu cầu học sinh đặt tính theo cột dọc - Yêu cầu học sinh suy nghĩ và tự thực hiện phép tính trên. - Nếu học sinh tính đúng, Giáo viên cho học sinh nêu cách tính, sau đó Giáo viên nhắc lại để học sinh ghi nhớ. <p>- Giáo viên cho học sinh nhắc lại cách tính</p> <p>+ Muốn thực hiện tính cộng các số có năm chữ số với nhau ta làm như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ <u>Hoạt động 2:</u> Thực hành ➤ Bài 1: Tính - Cho HS tự làm bài. <p>- Nhận xét-sửa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ Bài 2: Đặt tính rồi tính - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV cho HS làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện theo yêu cầu GV. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh theo dõi - 1 học sinh lên bảng đặt tính, học sinh cả lớp thực hiện đặt tính vào bảng con. <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">$+ 45732$</td> <td style="padding-left: 5px;">\bullet 2 cộng 4 bằng 6, viết 6</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">$+ 36194$</td> <td style="padding-left: 5px;">\bullet 3 cộng 9 bằng 12, viết 2 nhớ 1.</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 5px;">81926</td> <td style="padding-left: 5px;">\bullet 7 cộng 1 bằng 8 thêm 1 bằng 9, viết 9.</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="padding-left: 5px;">\bullet 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="padding-left: 5px;">\bullet 4 cộng 3 bằng 7 thêm 1 bằng 8, viết 8</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân + Muốn thực hiện tính cộng các số có năm chữ số với nhau ta viết các số hạng sao cho các chữ số ở cùng một hàng đều thẳng cột với nhau, rồi viết dấu cộng, kẻ vạch ngang và cộng từ phải sang trái. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. <table style="margin-left: 20px; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">64827</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">86149</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">37092</td> <td style="padding-left: 10px;">72468</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">$+$</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">$+$</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">$+$</td> <td style="padding-left: 10px;">$+ 6829$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">21957</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">12735</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">35864</td> <td style="padding-left: 10px;">79297</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">86784</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">98884</td> <td style="border-right: 1px solid black; padding-right: 10px;">72956</td> <td></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. 	$+ 45732$	\bullet 2 cộng 4 bằng 6, viết 6	$+ 36194$	\bullet 3 cộng 9 bằng 12, viết 2 nhớ 1.	81926	\bullet 7 cộng 1 bằng 8 thêm 1 bằng 9, viết 9.		\bullet 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1		\bullet 4 cộng 3 bằng 7 thêm 1 bằng 8, viết 8	64827	86149	37092	72468	$+$	$+$	$+$	$+ 6829$	21957	12735	35864	79297	86784	98884	72956	
$+ 45732$	\bullet 2 cộng 4 bằng 6, viết 6																										
$+ 36194$	\bullet 3 cộng 9 bằng 12, viết 2 nhớ 1.																										
81926	\bullet 7 cộng 1 bằng 8 thêm 1 bằng 9, viết 9.																										
	\bullet 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1																										
	\bullet 4 cộng 3 bằng 7 thêm 1 bằng 8, viết 8																										
64827	86149	37092	72468																								
$+$	$+$	$+$	$+ 6829$																								
21957	12735	35864	79297																								
86784	98884	72956																									

<p>Bài 4 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS tìm hiểu và phân tích đề. - Yêu cầu HS làm bài. <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài học sau. 	<p>- HS làm bài.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 33%;">a) 1825</td> <td style="width: 33%;">b) 3504</td> <td style="width: 33%;">2475</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>52819</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>+</td> <td>+ 6546</td> <td>+</td> </tr> <tr> <td>64439</td> <td></td> <td>26734</td> </tr> <tr> <td colspan="2"></td> <td style="border-top: 1px solid black;">9295</td> </tr> </table> <p>82696 59365 61780</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS tìm hiểu đề - HS làm bài <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Quãng đường từ A đến C là: $2350 - 350 = 2000(m) = 2(km)$</p> <p>Quãng đường từ A đến D dài là: $2 + 3 = 5 (km)$</p> <p style="text-align: right;"><i>Đáp số: 5km</i></p>	a) 1825	b) 3504	2475	7	52819	6	+	+ 6546	+	64439		26734			9295
a) 1825	b) 3504	2475														
7	52819	6														
+	+ 6546	+														
64439		26734														
		9295														

SINH HOẠT LỚP TUẦN 29

I) MUC TIÊU

- Tổng kết công tác thi đua của lớp trong tuần qua .
- Phổ biến công tác tuần tới

II) Chuẩn bị

- GV Tổng hợp ưu điểm ,và những tồn tại của học sinh trong tuần qua
- HS :Tự nhận xét chất lượng học tập ,và các hoạt động

III) LÊN LỚP

1. Tổng kết những ưu khuyết điểm trong tuần qua

- Lớp trưởng cùng với tổ trưởng báo cáo công tác thi đua của tổ, của lớp trong tuần qua
- GV tuyên dương Hs đạt thành tích cao trong tuần và HS có thành tích cao lên cầm cờ thi đua
- GV nhận xét nhắc nhở thêm
- + Các em cần ổn định nề nếp học tập, còn một số em còn thiếu dụng cụ học tập.
- + Một số em còn nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học, chưa nghiêm túc trong giờ học:
- + Trong tuần qua có nhiều em cố gắng học tập, ngoan ngoãn, vâng lời, biết giúp đỡ bạn trong học tập :
- + Một số em phát biểu ý kiến xây dựng bài, học thuộc bài:

2) Kế hoạch tuần tới

- Học chương trình 30
- Tiếp tục ổn định nề nếp học tập và nề nếp ra vào lớp
- Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp
- Tham gia phụ đạo HS yếu
- Chuẩn bị tốt đồ dùng học tập như SGK, bảng con, giấy thủ công, viết
- Tập thể dục giữa giờ nghiêm túc
- Lao động vệ sinh trường lớp sạch sẽ .